

Số: /KL-SKHCN

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ
 nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2023

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 06/4/2023 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 72/QĐ-SKHCN ngày 24/3/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc thanh tra việc quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2023,

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Từ ngày 29/3/2023 đến ngày 31/3/2023, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 72/QĐ-SKHCN ngày 24/3/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tiến hành thanh tra đối với nhiệm vụ “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại Bình Định” đúng tiến độ thời gian, đúng nội dung kế hoạch được duyệt.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ

- Về tiến độ thực hiện: thời gian triển khai thực hiện nhiệm vụ chậm 06 tháng so với hợp đồng. Tuy nhiên, Cơ quan chủ trì đã có Văn bản số 447/KN-TNC ngày 03/12/2021 của Trung tâm Khuyến Nông về việc đề nghị gia hạn thời gian thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và được Sở KH&CN chấp thuận gia hạn (Phụ lục 3 ngày 08/12/2021: Điều chỉnh hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đề tài KH&CN “Nghiên cứu hoàn thiện qui trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại Bình Định”).

- Về nội dung: Nhiệm vụ đã thực hiện theo đúng nội dung thuyết minh đã được phê duyệt tại Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ số 39/2020/SKHCN-HĐ/ĐT với các mục tiêu như sau:

+ Hoàn thiện qui trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*, Boone 1931) thương phẩm bán thâm canh - thâm canh một giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững phù hợp điều kiện tại Bình Định.

+ Hoàn thiện qui trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*, Boone 1931) thương phẩm bán thâm canh - thâm canh hai giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững phù hợp điều kiện tại Bình Định.

Tại thời điểm thanh tra, nhiệm vụ đã hoàn thành và được Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh nghiệm thu và đánh giá xếp loại **Đạt**. Việc triển khai thực hiện tại các ao nuôi của người dân nuôi tôm trong tỉnh, các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt; về số lượng, khối lượng sản phẩm tôm thẻ chân trắng thương phẩm, nhiệm vụ đã vượt 1,651 tấn so với đặt hàng.

Cơ quan chủ trì cũng đã tiến hành thanh lý Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ số 39/2020/SKH-CN-HĐ/ĐT theo đúng quy định pháp luật.

2.2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học

2.2.1. Tình hình sử dụng kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:	1.571.116.000 đồng;
a. Kinh phí từ nguồn sự nghiệp KH&CN của tỉnh:	799.410.000 đồng;
- Kinh phí khoán chi:	357.490.000 đồng;
- Kinh phí không khoán chi:	441.920.000 đồng;
b. Kinh phí từ nguồn khác:	771.706.000 đồng;

Nội dung chi của nhiệm vụ “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng phát triển bền vững tại Bình Định” được tổng hợp như sau:

Bảng 1: Thể hiện nội dung chi của nhiệm vụ

STT	Tên công việc	Theo dự toán (đồng)	Thực chi (đồng)	Còn lại (đồng)
A	KINH PHÍ KHOÁN CHI	357.490.000	356.527.830	962.170
I	Khoản 1: Công lao động	242.723.000	242.719.400	3.600
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết nhiệm vụ	3,472,000	3,471,500	500

2	Triển khai mô hình thực nghiệm nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng Bán thâm canh-Thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc (12 ao)	178.830.000	178.828.800	1.200
2.1	<i>Công việc 1: Khảo sát các vùng nuôi tôm, phối hợp chính quyền địa phương chọn hộ và điều kiện công trình nuôi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật triển khai mô hình, kết quả chọn được 12 ao nuôi hợp tác triển khai mô hình</i>	20.860.000	20.859.800	200
2.2	<i>Công việc 2: Kiểm tra chất lượng, số lượng tôm giống, nghiệm thu kết quả thả giống cho 12 ao nuôi triển khai các huyện</i>	15.913.000	15.913.000	-
2.3	<i>Công việc 3: Triển khai hướng dẫn kỹ thuật, chăm sóc quản lý 12 ao nuôi thực nghiệm triển khai các huyện</i>	93.200.000	93.199.500	500
2.4	<i>Công việc 4: Chủ nhiệm đánh giá tiến độ, kiểm tra các thời điểm quan trọng của vụ nuôi tại 12 ao nuôi tôm BTC-TC, thời điểm tôm nuôi 30 ngày, 60 ngày và 75 ngày tuổi.</i>	17.210.000	17.209.500	500
2.5	<i>Công việc 5: Kỹ thuật viên quan trắc các yếu tố Môi trường tại 4 ao nuôi thực nghiệm</i>	15.734.000	15.734.000	-
2.6	<i>Công việc 6: Chủ nhiệm đề tài, thư ký đánh giá kết quả thu hoạch, nghiệm thu, thanh lý HĐ tại 12 ao nuôi.</i>	15.913.000	15.913.000	-
3	Xây dựng qui trình kỹ thuật nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng BTC-TC một giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng bền vững.	22.544.000	22.543.500	500
3.1	<i>Công việc 1: Thiết kế bảng tính, nhập số liệu sơ cấp từ 06 tập Nhật ký ao nuôi vào bảng tính ExCell.</i>	2.533.000	2.533.000	-
3.2	<i>Công việc 2: Xây dựng đề cương Báo cáo chuyên đề, dự thảo Qui trình xây dựng phù hợp thực tế. Phân tích hiệu</i>	6.079.000	6.079.000	-

	<i>quả kinh tế, tính bền vững qui trình.</i>			
3.3	<i>Công việc 3: Thiết kế và nhập số liệu trên phần mềm SPSS. Xử lý số liệu, phân tích thống kê ANOVA một nhân tố xác định nghiệm thức hiệu quả có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).</i>	13.932.000	13.931.500	500
4	Xây dựng qui trình kỹ thuật nuôi thương phẩm tôm thẻ chân trắng BTC-TC hai giai đoạn ứng dụng công nghệ Semi BioFloc theo hướng bền vững.	24.183.000	24.182.500	500
4.1	<i>Công việc 1: Thiết kế bảng tính, nhập số liệu sơ cấp từ 06 tập Nhật ký ao nuôi vào bảng tính ExCell.</i>	2.533.000	2.533.000	-
4.2	<i>Công việc 2: Xây dựng đề cương Báo cáo chuyên đề, dự thảo Qui trình xây dựng phù hợp thực tế. Phân tích hiệu quả kinh tế, tính bền vững qui trình</i>	6.079.000	6.079.000	-
4.3	<i>Công việc 3: Thiết kế và nhập số liệu trên phần mềm SPSS. Xử lý số liệu, phân tích thống kê ANOVA một nhân tố xác định nghiệm thức hiệu quả có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).</i>	15.571.000	15.570.500	500
5	Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt đề tài	13.694.000	13.693.100	900
II	Khoản 5: Chi khác	114.767.000	113.808.430	958.570
1	Cán bộ kỹ thuật cùng số hộ nuôi tôm học tập công nghệ mới (kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng BTC-TC ứng dụng công nghệ Semi BFT tại khu vực Tp HCM)	22.400.000	22.400.000	-
2	Chủ nhiệm đề tài, cán bộ KT phối hợp địa phương khảo sát, chọn hộ nuôi tôm thống nhất Hợp đồng thực nghiệm 12 ao nuôi tôm BTC-TC	3.864.000	3.832.000	32.000
3	Thực nghiệm 12 ao nghiên cứu nuôi Bán thâm canh - thâm canh	33.120.000	32.896.000	224.000
3.1	<i>Chủ nhiệm đề tài cùng thư ký KH kiểm tra, nghiệm thu chất</i>	3.312.000	3.296.000	16.000

	<i>lượng tôm giống và thả giống tại 12 ao nuôi.</i>			
3.2	<i>Hướng dẫn kỹ thuật thực hiện tại 12 ao nuôi</i>	23.598.000	23.430.000	168.000
3.3	<i>Chủ nhiệm đánh giá tiến độ, kiểm tra các thời điểm quan trọng của vụ nuôi tại 12 ao nuôi tôm BTC-TC, thời điểm tôm nuôi chuyển giai đoạn 30 ngày, 60 ngày và 75 ngày tuổi.</i>	2.898.000	2.882.000	16.000
3.3	<i>Chủ nhiệm, thư ký đề tài cùng địa phương đánh giá kết quả, nghiệm thu tại 12 ao nuôi; xăng xe gắn máy cá nhân</i>	3.312.000	3.288.000	24.000
4	Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN	4.650.000	4.290.000	360.000
5	Tập huấn Qui trình kỹ thuật (2 lớp)	16.700.000	16.358.800	341.200
6	Văn phòng phẩm, ấn loát tài liệu	7.000.000	6.999.000	1.000
7	Kinh phí quản lý đề tài (3,5%)	27.033.000	27.032.630	370
B	KINH PHÍ KHÔNG KHOẢN CHI	441.920.000	438.051.600	3.868.400
I	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	373.528.000	369.659.600	3.868.400
1	Giống tôm thẻ chân trắng P12 (TCVN 10257: 2014)	93.000.000	93.000.000	-
2	Thức ăn CN tôm thẻ chân trắng (TCVN 10325: 2014)	131.555.000	127.686.600	3.868.400
3	Mật rỉ đường (carbonhydrat > 45%)	31.788.000	31.788.000	-
4	Men vi sinh (vi khuẩn chính là Bacillus sp.)	20.592.000	20.592.000	-
5	Chlorine Nhật Bản (70%) xử lý nước	17.550.000	17.550.000	-
6	Thuốc sát trùng VirKon A xử lý nước	19.012.000	19.012.000	-
7	Dụng cụ rẻ tiền mau hỏng	60.031.000	60.031.000	-
7.1	<i>Đĩa oxy đáy (1 đĩa/10 m² ao) (600 đĩa/ 6000 m² ao)</i>	30.000.000	30.000.000	-
7.2	<i>Lưới lan che ánh sáng, quản lý Floc (70% x 6.000 m² = 4.200 m²)</i>	21.000.000	21.000.000	-
7.3	<i>Dụng cụ đo môi trường</i>	9.031.000	9.031.000	-
II	Khoản 5: Chi khác	68.392.000	68.392.000	-

1	Cán bộ kỹ thuật cùng số hộ nuôi tôm học tập công nghệ mới (kinh nghiệm quản lý, kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng BTC-TC ứng dụng công nghệ Semi BFT tại khu vực Tp HCM) - Thuê xe ô tô 16 chỗ ngồi	16.000.000	16.000.000	-
2	Tập huấn Qui trình kỹ thuật (2 lớp) - Thuê xe ô tô	3.400.000	3.400.000	-
3	Xây dựng Đĩa DVD Qui trình kỹ thuật (2 đĩa)	30.000.000	30.000.000	-
4	Phân tích mẫu Tổng chất rắn hòa tan (TSS)	9.168.000	9.168.000	-
5	Phân tích mầm bệnh SEMBV	9.824.000	9.824.000	-
	TỔNG CỘNG	799.410.000	794.579.430	4.830.570

Từ bảng 1, kinh phí từ nguồn sự nghiệp KH&CN đã sử dụng, quyết toán là 794.579.430 đồng (Bảy trăm chín mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi đồng) giảm 4.830.570 (bốn triệu tám trăm ba mươi nghìn năm trăm bảy mươi đồng) so với dự toán được phê duyệt.

2.2.2. Kiểm tra sổ sách kế toán

Sổ sách kế toán theo dõi kinh phí nhiệm vụ được mở riêng, sổ chi tiết để theo dõi thu, chi tiền mặt của nhiệm vụ. Qua kiểm tra cho thấy, sổ sách được ghi chép, cập nhập kịp thời, đầy đủ, tính toán đúng với chứng từ kế toán, đã đối chiếu khớp đúng giữa các sổ và các chứng từ thu, chi.

Nhìn chung, đơn vị đã thực hiện nội dung và hình thức các biểu kê toán, báo cáo tài chính. Các số liệu ghi trong bảng biểu, so sánh và đối chiếu khớp với các báo cáo chi tiết kèm theo đúng với báo cáo tài chính đã ban hành.

2.3. Kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện

Đơn vị đã báo cáo định kỳ tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải trình chi tiết việc sử dụng kinh phí năm 2020, 2021, 2022;

Trong các lần kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ, tình hình sử dụng kinh phí và kết quả đánh giá nghiệm thu, Hội đồng đánh giá đã nhận xét: Nhiệm vụ đã triển khai thực hiện đạt các mục tiêu đề ra; các nội dung của nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, đảm bảo đúng nội dung thuyết minh được phê duyệt. Thực hiện thanh quyết toán và báo cáo tình hình sử dụng kinh phí đầy đủ theo quy định.

2.4. Kiểm tra việc ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ vào thực tiễn

Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm xuất trình hợp đồng triển khai thực nghiệm nghiệm thức nuôi tôm giữa Trung tâm với 04 hộ nuôi tôm tham gia đề tài tại xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ; xã Cát Khánh, huyện Phù Cát; xã Cát Minh, huyện Phù Cát. Đoàn tiến hành kiểm tra thực tế mô hình tại trang trại Tùng Thu

của ông Nguyễn Tất Tùng, địa chỉ thôn Đức Phổ, xã Cát Minh, huyện Phù Cát. Kết quả:

Bảng 2: Kết quả khi tham gia mô hình của nhiệm vụ

Số lượng ao nuôi	Diện tích (m ²)	Sản lượng (kg)
02	1.500	3.030

Qua buổi làm việc, ông Nguyễn Tất Tùng – chủ trang trại Tùng Thu cho biết, sau khi tham gia triển khai mô hình của nhiệm vụ, nhận thấy được hiệu quả từ quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc. Do đó, trong mùa vụ cuối năm 2022 ông đã triển khai nhân rộng ứng dụng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ trên 09 ao nuôi.

Bảng 3. Kết quả mùa vụ cuối năm 2022 của trang trại Tùng Thu

Số lượng ao nuôi	Diện tích (m ²)	Sản lượng (kg)
09	4.500	31.000

Tại thời điểm thanh tra, trang trại Tùng Thu tiếp tục nhân rộng mô hình tại xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ với 05 ao nuôi.

Bảng 4: Kết quả nhân rộng của Trang trại Tùng Thu

Số lượng ao nuôi	Diện tích (m ²)	Sản lượng dự kiến (kg)
14	8.000	47.600

2.5. Phát huy kết quả nghiên cứu vào thực tiễn

Kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được cơ quan chủ trì bàn giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định có trách nhiệm quản lý, triển khai và nhân rộng;

Qua kiểm tra thực tế tại trang trại Tùng Thu, Đoàn nhận thấy kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đã mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi tôm.

3. Kết luận

3.1. Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện tốt việc tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung đã được ký tại Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ số 39/2020/SKH-CN-HĐ/ĐT;

3.2. Cơ quan chủ trì thực hiện tốt chế độ báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ, tình hình quản lý sử dụng kinh phí định kỳ theo quy định; thực hiện công tác thanh quyết toán tài chính đúng thời gian quy định; công tác quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN của nhiệm vụ đúng theo quy định của Nhà nước, đúng mục tiêu và nội dung của nhiệm vụ đề ra; các khoản mục chi thực tế phù hợp và có giảm 4.830.570 đồng so với dự toán kinh phí được phê duyệt. Các sổ sách theo dõi, ghi chép rõ ràng. Trong thanh toán chưa có dấu hiệu gian lận, giả mạo chứng từ; số liệu ghi trong sổ sách khớp với số liệu ghi trên chứng từ.

3.3. Kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ đã được triển khai ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế cho người nuôi tôm.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Không.

5. Yêu cầu

Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhân rộng, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và phát triển công nghệ vào thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Trung tâm khuyến nông (để t/h);
- Phòng QLKH;
- VP sở;
- TTra sở;
- Lưu: VT, HS TTra.

GIÁM ĐỐC

Lê Công Nhường